

Phụ lục 1: CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Thông tư số2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 1

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng kinh phí	Trong đó			
			Kinh phí khuyến công quốc gia	Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
	Cộng					

1. (Tên đơn vị thực hiện đề án) cam kết chưa được hỗ trợ từ bất kỳ kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung chi đề nghị hỗ trợ từ kinh phí khuyến công quốc gia.
2. Tổ chức, cá nhân đầu tư vốn có văn bản cam kết đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án (sau khi trừ đi số kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ).

-
1. Đối với các đề án thực hiện trong nhiều năm: tại các cột 1, 2, 3, 4 bổ sung thêm các cột để lập kế hoạch kinh phí chi tiết theo từng năm.
 2. Cột số 5 ghi rõ nguồn vốn khác.

Mẫu số 2

Tên đơn vị:.....

DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM...

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó			Ghi chú ⁽¹⁾
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		Kinh phí khuyến công quốc gia	Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
	Cộng										

..., ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi rõ nguồn kinh phí tại cột nguồn khác vào cột ghi chú.

(2) Thủ trưởng đơn vị là Giám đốc Sở Công Thương ký đối với đề án do Sở Công Thương đăng ký; Giám đốc Trung tâm Khuyến công quốc gia ký đối với đề án do Trung tâm Khuyến công quốc gia đăng ký; Thủ trưởng của các tổ chức dịch vụ khuyến công khác ký đối với các đề án do tổ chức dịch vụ khuyến công đăng ký.

Mẫu số 3

Tên đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA**

(Hợp đồng số:/HĐ ngày... tháng... năm 20...)

Tháng... năm 20...

I. ĐỀ ÁN 1 (tên đề án ghi theo Hợp đồng):

1. Thời gian thực hiện: - Bắt đầu:

- Kết thúc:

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Báo cáo cụ thể các công việc đã thực hiện theo từng nội dung, tiến độ trong đề án và hợp đồng; các chỉ tiêu đã đạt được; nêu khó khăn tồn tại (nếu có).

2.2. Dự kiến kế hoạch thực hiện tháng tới.

3. Tình hình sử dụng kinh phí:

3.1. Tình hình sử dụng kinh phí:

ĐVT: 1000 đồng

TT	Khoản chi ⁽¹⁾	Tổng theo dự toán			Đã chi ⁽⁴⁾			Ghi chú
		Tổng	Khuyến công quốc gia ⁽²⁾	Nguồn khác ⁽³⁾	Tổng	Khuyến công quốc gia	Nguồn khác	
	Cộng							

3.2. Số kinh phí khuyến công quốc gia của đề án đã nhận theo hợp đồng:

4. Nhận xét, kiến nghị.

II. ĐỀ ÁN 2: (nếu có)

..., Ngày... tháng... năm 20...

Xác nhận của Sở Công Thương⁽⁵⁾
nơi thực hiện đề án hoặc cơ quan chủ quản
(đối với tổ chức kinh tế - xã hội)
(Ký tên, đóng dấu)

....., Ngày... tháng... năm 20...

Đơn vị thực hiện
(Ký tên, đóng dấu)

(1). Phân mục các khoản chi theo dự toán kinh phí tại đề án.

(2). Theo dự toán tại phụ lục hợp đồng đã ký.

(3). Theo dự toán tại đề án.

(4). Đã chi đến thời điểm báo cáo.

(5). Xác nhận đối với báo cáo tiến độ có xác nhận khối lượng công việc để đề nghị tạm ứng kinh phí khuyến công quốc gia.

Mẫu số 4

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH VÀ KINH PHÍ
THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA**

(Hợp đồng số:...../HĐ ngày... tháng... năm 20...)

Đến ngày..... tháng.... năm 20...

I. ĐỀ ÁN 1:

1. Thời gian thực hiện:

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

2. Kết quả thực hiện:

TT	Chỉ tiêu ⁽¹⁾	Theo yêu cầu của hợp đồng	Thực tế đạt được
----	-------------------------	---------------------------	------------------

3. Tình hình sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia:

3.1. Kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ:..... đồng

3.2. Giá trị tính theo khối lượng công việc thực tế đã hoàn thành (chỉ tính phần kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ):..... đồng

3.3. Kinh phí khuyến công quốc gia đã tạm ứng:..... đồng.

3.4. Kinh phí khuyến công quốc gia còn phải tạm ứng theo khối lượng công việc thực tế đã hoàn thành:..... đồng

4. Nhận xét, kiến nghị (nếu có):.....

II. ĐỀ ÁN 2: (nếu 01 hợp đồng gồm nhiều đề án)

....., Ngày... tháng... năm 20...
**Xác nhận của Sở Công Thương
hoặc cơ quan chủ quản/quản lý(2)**
(Ký tên, đóng dấu)

....., Ngày... tháng... năm 20...
Đơn vị thực hiện
(Ký tên, đóng dấu)

(1). Ghi theo phụ lục hợp đồng.

(2). Xác nhận của Sở Công Thương đối với đề án do Sở Công Thương đăng ký hoặc thẩm định cấp cơ sở; xác nhận của cơ quan chủ quản đối với các đề án do tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, Viện, trường (nếu có); Đơn vị quản lý Chương trình Khuyến công quốc gia đối với trường hợp còn lại.

Mẫu số 5a

Tên đơn vị:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA CẤP CƠ SỞ

(Áp dụng chung cho đề án điểm (thẩm định cả giai đoạn))

Tên đề án:.....

Đơn vị thực hiện:.....

- Căn cứ Nghị định số [45/2012/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025);
- Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;
- Căn cứ Hồ sơ đề án đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia/Bản đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm.... của...;
- Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn (nếu có);
- Căn cứ khác (nếu có).

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Mức độ phù hợp của đề án

- 1.1. Đánh giá sự phù hợp của nguyên tắc lập đề án được quy định tại Điều của Thông tư số /2026/TT-BCT.
- 1.2. Đánh giá các nội dung chính của đề án theo quy định tại khoản Điều của Thông tư số /2026/TT-BCT.
- 1.3. Đánh giá đối tượng của đề án so với quy định tại Điều 1 Nghị định số [45/2012/NĐ-CP](#), khoản 1 Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP và Điều ... Thông tư số /2026/TT-BCT.

2. Đánh giá nội dung đề án

- 2.1. Về mục tiêu, sự cần thiết, hiệu quả:.....
- 2.2. Khả năng lồng ghép các dự án, chương trình mục tiêu khác:.....

.....

2.3. Đề án thuộc diện ưu tiên (theo quy định tại Điều 6 Nghị định số [45/2012/NĐ-CP](#); khoản 6 Điều 1 Nghị định số 235/2025/NĐ-CP và Điều Thông tư số /2026/TT-BCT.

3. Về dự toán kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện:..... triệu đồng. Trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia đề nghị hỗ trợ:..... triệu đồng (*ghi cụ thể đối với số kinh phí của năm dự toán ngân sách và dự kiến số kinh phí phân bổ cho các năm tiếp theo đối với đề án điểm*); nguồn khác:..... triệu đồng (nêu rõ nguồn). Đề án này chưa được hỗ trợ từ bất kỳ

nguồn ngân sách nào của Nhà nước cho nội dung chi đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia.

4. Đánh giá sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu đề án:.....

.....

II. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

.....

.....

.....

III. KIẾN NGHỊ

Kết quả thẩm định... (*tên đề án*) của... (*tên đơn vị*) đáp ứng được nội dung chương trình hoạt động khuyến công và đúng các quy định hiện hành.

Đề nghị (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công) thẩm định, tổng hợp và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt./.

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

(*Ký tên và đóng dấu*)

Tài liệu kèm theo:

- Hồ sơ đề án;
- Tài liệu khác.

Mẫu số 5b

Tên đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA CẤP CƠ SỞ

(Áp dụng cho đề án theo đối tượng cụ thể)

Tên đề án:.....

Đơn vị thực hiện:.....

Đơn vị thụ hưởng:.....

Địa điểm đăng ký kinh doanh:.....

Địa điểm thực hiện:.....

- Căn cứ Nghị định số [45/2012/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025);

- Căn cứ Thông tư số [/2026/TT-BCT](#) ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Căn cứ Hồ sơ đề án đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia/Bản đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm.... của...;

- Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn (nếu có);

- Căn cứ khác (nếu có).

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Đánh giá phạm vi và đối tượng

- Tên cơ sở công nghiệp nông thôn.....; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....; ngành nghề kinh doanh (có liên quan):....; ngày cấp:.....; nơi cấp.....

- Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm... là... lao động. Tổng doanh thu của năm là... đồng; Tổng nguồn vốn là... đồng theo Báo cáo tài chính năm...(1).

Nhận xét: (Tên cơ sở công nghiệp nông thôn) là đúng đối tượng áp dụng theo quy định.

2. Đánh giá nội dung đề án

2.1. Đánh giá các nội dung chính của đề án quy định tại khoản ... Điều.... của Thông tư số [/2026/TT-BCT](#).

(Lưu ý: Nêu tóm tắt những đặc điểm vượt trội của công nghệ, sản phẩm, máy móc,.... cần hỗ trợ thực hiện. Đối với mô hình trình diễn kỹ thuật đánh giá các nội dung quy định tại khoản Điều Thông tư số [/2026/TT-BCT](#). Đối với ứng dụng máy móc tiên tiến đánh giá các nội dung quy định tại khoản..... Điều Thông tư số [/2026/TT-BCT](#).

2.2. Đề án thuộc diện ưu tiên (theo quy định tại Điều Thông tư số [/2026/TT-BCT](#).

3. Về dự toán kinh phí: Tổng kinh phí:... triệu đồng. Trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia đề nghị hỗ trợ:... triệu đồng; nguồn khác:... triệu đồng (nêu rõ nguồn). Trong đề án này chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước cho nội dung chi đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia.

4. Đánh giá sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu đề án:.....

.....

....

II. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN VÀ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

III. KIẾN NGHỊ

Kết quả thẩm định đề án (*tên.....*) của đơn vị (*tên.....*) đáp ứng được nội dung chương trình hoạt động khuyến công và đúng các quy định hiện hành. Đề nghị thứ tự ưu tiên của đề án...../..... trong Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch KCQG.

Đề nghị (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) thẩm định, tổng hợp và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt./.

Tài liệu kèm theo:

- Hồ sơ đề án;
- Tài liệu khác....

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Đơn vị thụ hưởng không phải nộp Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước không phải ghi phần này.

Mẫu số 6a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CƠ SỞ
(Lập cho từng địa điểm triển khai đề án)

ĐỀ ÁN:.....

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

Căn cứ hợp đồng số:...../HD-.... Ngày tháng năm về việc triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia giữa Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và.....

Hôm nay, ngày..... tháng.... năm 20..., tại (địa điểm thực hiện đề án). Chúng tôi gồm có:

I. Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

II. Trung tâm Khuyến công/tổ chức dịch vụ khuyến công khác/cơ sở công nghiệp nông thôn

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

III. Ủy ban nhân dân xã nơi thực hiện đề án (đối với các đề án thực hiện trong các khu, cụm công nghiệp do Ban quản lý khu, cụm công nghiệp xác nhận)

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

IV. Đơn vị phối hợp (nếu có)

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

Sau khi kiểm tra thực tế tại cơ sở triển khai đề án khuyến công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu kết quả và hiệu quả thực hiện đề án như sau:

1. Thời gian thực hiện đề án:

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

2. Kết quả thực hiện đề án

TT	Chỉ tiêu	Theo yêu cầu của hợp đồng	Thực tế đạt được	Ghi chú
----	----------	---------------------------	------------------	---------

3. Đánh giá nhận xét: (đánh giá tiến độ thực hiện, kết quả, hiệu quả, so với nội dung hợp đồng đã ký; những tồn tại, lý do và kiến nghị).....

Biên bản nghiệm thu được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, (Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyên đồi xanh và Khuyến công) giữ bản./.

SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ KÝ HỢP ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
NƠI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 6b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CƠ SỞ

(Áp dụng cho dạng đề án tại từng địa điểm triển khai đề án mà Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công không trực tiếp nghiệm thu)

ĐỀ ÁN:.....

- Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Căn cứ Hợp đồng số.../HD-..... ngày... tháng..... năm.... về việc triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia giữa (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) và.....

Hôm nay, ngày... tháng... năm..., tại (địa điểm thực hiện đề án). Chúng tôi gồm có:

I. Sở Công Thương tỉnh/thành phố

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

II. Đơn vị ký hợp đồng triển khai đề án khuyến công quốc gia với (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công)

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

III. Đơn vị phối hợp (nếu có)

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

Sau khi kiểm tra thực tế tại cơ sở triển khai đề án khuyến công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu kết quả và hiệu quả thực hiện đề án như sau:

1. Thời gian thực hiện đề án:

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

2. Kết quả thực hiện đề án

STT	Chỉ tiêu	Theo yêu cầu của hợp đồng	Thực tế đạt được	Ghi chú
-----	----------	---------------------------	------------------	---------

3. Đánh giá nhận xét: (đánh giá tiến độ thực hiện, kết quả, hiệu quả, so với nội dung hợp đồng đã ký; những tồn tại, lý do và kiến nghị).....

Biên bản nghiệm thu được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, gửi (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) bản./.

SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ KÝ HỢP ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP/ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 6c

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

(Áp dụng đối với đề án do Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công trực tiếp nghiệm thu)

ĐỀ ÁN:.....

- Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Căn cứ hợp đồng số:...../HD-..... Ngày tháng năm 20..... về việc triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia giữa ... (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) và.....

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., tại, Chúng tôi gồm có:

I. ĐẠI DIỆN BÊN A:(Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công)

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

II. ĐẠI DIỆN BÊN B:.....

1. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

2. Ông (bà):.....; Chức vụ:.....

Sau khi kiểm tra thực tế và hồ sơ triển khai đề án khuyến công, chúng tôi thống nhất nghiệm thu kết quả và hiệu quả thực hiện đề án như sau:

1. Thời gian thực hiện đề án:

- Bắt đầu:

- Kết thúc:

2. Kết quả thực hiện đề án:

TT	Chỉ tiêu	Theo yêu cầu của hợp đồng	Thực tế đạt được	Ghi chú
----	----------	---------------------------	------------------	---------

3. Đánh giá nhận xét: (đánh giá tiến độ thực hiện, kết quả, hiệu quả, so với nội dung hợp đồng đã ký; những tồn tại, lý do và kiến nghị)

Biên bản nghiệm thu được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản./.

CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN
ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ KÝ HỢP ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 7

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ
KHUYẾN CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM...

- Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;
- Căn cứ Hợp đồng thực hiện đề án khuyến công quốc gia đã ký số:...../HD-....., ngày...../...../..... giữa ... (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) với.....;
- Căn cứ khác (nếu có);
- Căn cứ vào Biên bản nghiệm thu (cơ sở) ngày..... tháng..... năm....,

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

I. ĐẠI DIỆN BÊN A: CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG

Địa chỉ cơ quan:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Người đại diện:....., Chức vụ:.....

Tài khoản số:....., Tại:.....

Mã số sử dụng ngân sách:.....

II. ĐẠI DIỆN BÊN B:.....

Địa chỉ cơ quan:.....

Điện thoại:....., Fax:.....

Người đại diện:....., Chức vụ:.....

Tài khoản số:....., Tại:.....

Mã số sử dụng ngân sách:.....

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng thực hiện đề án khuyến công theo các nội dung sau:

1. Phần nội dung thực hiện:

- Khối lượng công việc đã thực hiện
- Khối lượng công việc không thực hiện, kèm theo lý do (nếu có)

2. Phần kinh phí:

- Tổng giá trị hợp đồng:
- Số tiền bên A đã cấp:

- Số tiền bên B được thanh toán:
(Chi tiết quyết toán của từng đề án như biểu kèm theo)
- Số tiền bên B phải nộp trả lại cho bên A:
- Số tiền bên B đã nộp trả lại cho bên A:
- Số tiền bên B còn phải nộp trả lại cho bên A:

3. Những tồn tại cần giải quyết:

.....

Biên bản thanh lý hợp đồng được lập thành bản có giá trị như nhau, bên A giữ ... bản, bên B giữ bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 8

BIỂU CHI TIẾT QUYẾT TOÁN KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA

(Kèm theo thanh lý của hợp đồng số:...../HD-..... ngày.... tháng... năm 20....)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên đề án/ Diễn giải nội dung thực hiện	Giá trị hợp đồng	Số chi đề nghị quyết toán	Số chấp nhận quyết toán
1	Đề án....			
2	Đề án.....			
3	Đề án...			
	Tổng cộng			

Đánh giá (phần này do Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công ghi):

.....
.....

Chi tiết quyết toán được lập làm 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản./.

KẾ TOÁN BÊN B
(Ký ghi rõ họ và tên)

KẾ TOÁN BÊN A
(Ký ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 9

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đề án:.....

của Hợp đồng số:...../HĐ-..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền			Đề nghị quyết toán
Số hiệu	Ngày tháng		Nguồn kinh phí			
			Khuyến công quốc gia	Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng (nếu có)	Khác (nếu có)	
		(Đơn vị tập hợp chứng từ theo các nội dung chi)				
Cộng						

Bảng chữ: (số tiền đề nghị quyết toán).....

....., ngày... tháng... năm 20...

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10

Tên đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐỐI CHIẾU KINH PHÍ

Năm....

Kinh phí được cấp trong năm:..... đồng

Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán:..... đồng

Kinh phí được quyết toán trong năm:..... đồng

Kinh phí phải trả lại ngân sách nhà nước:..... đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Số Hợp đồng	Tên đề án	Giá trị Hợp đồng	Số đã chi đề nghị quyết toán	Số chấp nhận quyết toán
		Tổng cộng			

Kinh phí chưa quyết toán (nếu có):

- Kinh phí đã đề nghị thanh toán:..... đồng

- Đề án đang thực hiện dở dang chưa quyết toán:..... đồng

- Kinh phí thừa:..... đồng

Kinh phí không được quyết toán/kinh phí thừa, đề nghị đơn vị nộp trả lại cho Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Tài khoản:..... nguồn....., tại Kho bạc Nhà nước....., chương, loại, khoản, mục, tiểu mục

Ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN BÊN A

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

Mẫu số 11

Tên đơn vị:.....

**BẢN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH
KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM...**

(Áp dụng đối với Đề án điểm)

1. Tên đề án:.....

2. Tên đơn vị thực hiện:.....

3. Biểu đăng ký:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung và mục tiêu	Dự kiến kết quả đạt được	Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó									Thời gian thực hiện ⁽¹⁾	
				Kinh phí khuyến công quốc gia			Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng			Nguồn khác				
				Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 1	Năm 2	Năm...	BĐ	KT
1														
2														
...														
	Tổng cộng													

..., ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Thời gian thực hiện tính theo tháng gồm: Bắt đầu (BĐ) và Kết thúc (KT).

(2) Thủ trưởng đơn vị là Giám đốc Sở Công Thương ký đối với đề án do Sở Công Thương đăng ký/Giám đốc Đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công thuộc Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công/Thủ trưởng của các tổ chức dịch vụ khuyến công khác ký đối với các đề án do tổ chức dịch vụ khuyến công đăng ký.

Mẫu số 12

Tên đơn vị:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

(Áp dụng đối với đề án điểm)

Tên đề án:.....

Đơn vị thực hiện:.....

- Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025);

- Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Căn cứ Hồ sơ đề án đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm... của...;

- Căn cứ Quyết định số.../QĐ-BCT ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm;

- Căn cứ Hợp đồng thực hiện đề án khuyến công quốc gia đã ký số:...../HD-....., ngày...../...../..... giữa(Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công và.....);

- Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn (cơ sở CNNT);

Trung tâm khuyến công... xây dựng kế hoạch triển khai đề án KCQG điểm thực hiện năm... như sau:

I. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ

1. Tên nội dung hoạt động 1:.....

1.1. Đơn vị thụ hưởng 1

a) Các thông tin cơ bản

- Tên cơ sở công nghiệp nông thôn....; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... ; ngành nghề kinh doanh (có liên quan):...; ngày cấp:...; nơi cấp....

- Địa điểm đăng ký kinh doanh:.....; Địa điểm thực hiện:.....

- Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm... là... lao động. Tổng doanh thu của năm là... đồng; Tổng nguồn vốn là...đồng theo Báo cáo tài chính năm. ⁽¹⁾.

Nhận xét: (Tên cơ sở công nghiệp nông thôn) là đúng đối tượng theo quy định.

b) Nội dung, tiến độ, địa điểm triển khai

- Nội dung và tiến độ: (Nêu cụ thể nội dung, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện).

- Địa điểm triển khai.....

c) Tổng kinh phí:... triệu đồng. Trong đó, Kinh phí KCQG:..... triệu đồng; Kinh phí của cơ sở CNNT:... triệu đồng,....

Cam kết nội dung đề nghị hỗ trợ chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước.

1.2. Đơn vị thụ hưởng 2: *(chi tiết như mục 1.1)*

2. Tên nội dung hoạt động 2: *(tương tự như mục 1)*

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nêu cụ thể phương án tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện đề án KCQG điểm thực hiện năm... (Tên đề án) của ...(Đơn vị thực hiện) Đề nghị Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công theo dõi, tạm ứng kinh phí cho đơn vị triển khai thực hiện./.

**Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA
SỞ CÔNG THƯƠNG**
*(Ghi rõ ý kiến thẩm định;
ký tên, đóng dấu)*

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký tên, đóng dấu)

⁽¹⁾. Đơn vị thụ hưởng không phải nộp báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước không phải ghi phần này.

Mẫu số 13

BẢN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM....

(Áp dụng đối với nội dung hoạt động khuyến công thuộc các năm tiếp theo năm đầu kỳ kế hoạch của đề án điểm)

Kính gửi: - Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công
- Sở Công Thương..... (nơi triển khai đề án)

- Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025);

- Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Căn cứ (tên đề án) đã được Bộ Công Thương phê duyệt kinh phí khuyến công quốc gia thực hiện năm....;

- Căn cứ tình hình triển khai (tên đề án) năm..... và kết quả kiểm tra thực tế tại cơ sở công nghiệp nông thôn;

(Tên đơn vị thực hiện)..... đăng ký các nội dung hoạt động khuyến công thực hiện trong năm..., thuộc đề án điểm... (Tên đề án điểm), như sau:

I. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ

1. Tên nội dung hoạt động 1:.....

1.1. Đơn vị thụ hưởng 1

a) Các thông tin cơ bản

- Tên cơ sở công nghiệp nông thôn.....; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Mã số doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....; ngành nghề kinh doanh (có liên quan):.....; ngày cấp:.....; nơi cấp.....

- Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại.....,

- Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm... là... lao động. Tổng doanh thu của năm là... đồng; Tổng nguồn vốn là... đồng theo Báo cáo tài chính năm....⁽¹⁾.

Nhận xét: (Tên cơ sở công nghiệp nông thôn) là đúng đối tượng theo quy định.

b) Riêng đối với nội dung ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến hoặc xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật: Tóm tắt những đặc điểm vượt trội của công nghệ, sản phẩm, máy móc,... cần hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số /2026/TT-BCT.

c) Nội dung, tiến độ, địa điểm triển khai

- Nội dung và tiến độ: (Nêu cụ thể nội dung, chỉ tiêu, tiến độ thực hiện).

- Địa điểm triển khai.....

d) Tổng kinh phí:.... triệu đồng. Trong đó, Kinh phí KCQG:..... triệu đồng; Kinh phí của cơ sở CNNT:... triệu đồng,....

Cam kết nội dung đề nghị hỗ trợ chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước.

1.2. Đơn vị thụ hưởng 2: (chi tiết như mục 1.1)

2. Tên nội dung hoạt động 2: (tương tự như mục 1)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nêu cụ thể phương án tổ chức thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện đề án KCQG điềm thực hiện năm... (Tên đề án) của ... (Đơn vị thực hiện) Đề nghị Sở Công Thương thẩm định cấp cơ sở, ... (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công), tổng hợp thẩm định cấp Bộ và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt./.

THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký tên, đóng dấu)

⁽¹⁾. Đơn vị thụ hưởng không phải nộp báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước không phải ghi phần này.

Mẫu số 14

SỞ CÔNG THƯƠNG.....
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU
CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

**BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN**

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề án:.....

Đơn vị thực hiện đề án:

Đơn vị phối hợp thực hiện đề án:.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở số: /QĐ-SCT ngày.... tháng.... năm..... của Giám đốc Sở Công Thương..... về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đối với đề án khuyến công quốc gia năm..... về hỗ trợ sản xuất sạch hơn.

3. Địa điểm họp Hội đồng:.....

Thời gian họp Hội đồng: Từ....., ngày...../...../..... đến....., ngày...../...../.....

4. Tổng số thành viên Hội đồng:..... người

Số thành viên vắng mặt:.....;

Số thành viên có mặt:....., gồm các thành viên:

- Ông..... - Chủ tịch hội đồng;

- Ông..... - Ủy viên Phản biện 1;

- Ông..... - Ủy viên Phản biện 2;

- Ông..... - Ủy viên - Thư ký;

- Bà..... - Ủy viên.

-

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

5.1 Phía cơ quan chủ trì Đề án: Trung tâm Khuyến công.....

- Ông..... - Chức vụ:

- Ông..... - Chức vụ:

5.2 Phía cơ sở công nghiệp được hỗ trợ (tên cơ sở):.....

- Ông.....

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU CẤP CƠ SỞ

(Ghi chép, tổng hợp các nội dung làm việc của Hội đồng)

1. Nghiệm thu về mức độ hoàn thành khối lượng công việc cơ bản với mức chất lượng và yêu cầu cần đạt nêu trong Hợp đồng khuyến công quốc gia.

2. Chất lượng của Báo cáo kết quả đề án và tài liệu cần thiết kèm theo: Các bản vẽ thiết kế, tài liệu công nghệ, sản phẩm trung gian, tài liệu trích dẫn... (yêu cầu đầy đủ, rõ ràng, xác thực và logic).

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

1. Kết luận:

a) Trường hợp đề án được xếp loại “Đạt”:

- Đủ điều kiện đánh giá kết quả đề án
- Xem xét, ghi nhận, hoàn thiện hồ sơ

b) Trường hợp đề án xếp loại “Không đạt”

- Đề nghị gia hạn thời gian thực hiện
- Đề nghị không gia hạn thời gian thực hiện

2. Kiến nghị, đề xuất:

Xác nhận của các thành viên hội đồng

Ông:.....

Ông:.....

Ông:.....

Ông:.....

Bà:.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG